

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ gạo dự trữ quốc gia cho công tác bảo vệ, phát triển rừng theo Quyết định số 1910/QĐ-TTg ngày 24/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn các xã Mường Lát, Quang Chiêu, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Tam Chung, Trung Lý tháng 7, 8, 9 năm 2025 (đợt 3)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1910/QĐ-TTg ngày 24/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho tỉnh Thanh Hóa để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng;

Căn cứ Công văn số 15316/BTC-TCĐT ngày 14/12/2020 của Bộ Tài chính về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho tỉnh Thanh Hóa để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 1734/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 phê duyệt Đề án hỗ trợ gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ người kinh nghèo tự nguyện trồng, chăm sóc rừng trồng và hộ nghèo nhận khoán bảo vệ rừng trong thời gian chưa đảm bảo được lương thực trên địa bàn huyện Mường Lát, giai đoạn 2020-2026; số 5402/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng huyện Mường Lát giai đoạn 2020-2026; số 1805/QĐ-UBND ngày 09/6/2025 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 5402/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án hỗ trợ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng huyện Mường Lát giai đoạn 2020-2026;

Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-CDT ngày 09/10/2025 của Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia cho tỉnh Thanh Hóa để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn các xã Quang Chiêu, Mường Lát, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Tam Chung, Trung Lý tháng 7, 8, 9 năm 2025 (đợt 3);

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1303/TTr-SNNMT ngày 22/10/2025; của UBND xã Mường Lát tại Văn bản số 527/UBND-KT ngày 09/9/2025; của UBND xã Quang Chiêu tại Văn bản số 404/UBND-KT ngày 09/9/2025; của UBND xã Mường Lý tại Văn bản số 369/UBND-KT ngày 08/9/2025; của UBND xã Nhi Sơn tại Văn bản số 469/UBND-KT ngày 08/9/2025; của UBND xã Pù Nhi tại Văn bản số 494/UBND-KT ngày 08/9/2025; của UBND xã Tam Chung tại Văn bản số 468/UBND-KT ngày 08/9/2025; của UBND xã Trung Lý tại Văn bản số 439/UBND-KT ngày 09/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ gạo dự trữ quốc gia cho công tác bảo vệ, phát triển rừng theo Quyết định số 1910/QĐ-TTg trên địa bàn các xã Mường Lát, Quang Chiêu, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Tam Chung, Trung Lý tháng 7, 8, 9 năm 2025 (đợt 3) với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, đối tượng và nguyên tắc hỗ trợ: Theo Quyết định số 5402/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 và Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 09/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Số hộ, số khẩu, diện tích và số lượng gạo được hỗ trợ:

Tổng số gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ công tác bảo vệ, phát triển rừng tháng 7, 8, 9 năm 2025 trên địa bàn các xã Mường Lát, Quang Chiêu, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Tam Chung, Trung Lý là 172.737 kg, cụ thể:

- Xã Mường Lát: 21.675 kg;
- Xã Quang Chiêu: 17.892 kg;
- Xã Mường Lý: 44.535 kg;
- Xã Nhi Sơn: 7.185 kg;
- Xã Pù Nhi: 27.285 kg;
- Xã Tam Chung: 31.395 kg;
- Xã Trung Lý: 22.770 kg.

(Chi tiết theo phụ biểu gửi kèm).

3. Chất lượng gạo: Theo tiêu chuẩn dự trữ quốc gia.

4. Nguồn gạo hỗ trợ: Quyết định số 635/QĐ-CDT ngày 09/10/2025 của Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia cho tỉnh Thanh Hóa để thực hiện công tác bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn các xã Quang Chiêu, Mường Lát, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Tam Chung, Trung Lý tháng 7,8,9 năm 2025 (đợt 3).

5. Thời gian hoàn thành giao, nhận gạo: Xong trước ngày 30/11/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực VII có trách nhiệm vận chuyển, giao gạo hỗ trợ cho các đơn vị được thụ hưởng theo quy định tại Thông tư số 60/2025/TT- BTC ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quy trình, trình tự, thủ tục thực hiện phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực dự trữ quốc gia và nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ; theo đúng văn bản hướng dẫn của Tổng cục Dự trữ Nhà nước (nay là Cục Dự trữ Nhà nước) và các quy định hiện hành; gạo đóng bao theo quy chuẩn dự trữ quốc gia, giao gạo tại trung tâm xã nơi có đối tượng được thụ hưởng.

2. Yêu cầu UBND các xã Mường Lát, Quang Chiêu, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Tam Chung, Trung Lý lập kế hoạch phân bổ tiếp nhận gạo cụ thể và

phối hợp với Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực VII tiến hành giao nhận, cấp phát gạo kịp thời đến các đối tượng được thụ hưởng, đảm bảo đúng định mức, không trùng lặp với các chính sách khác của Nhà nước và đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành; báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả triển khai, thực hiện.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn UBND các xã Mường Lát, Quang Chiêu, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Tam Chung, Trung Lý tổ chức giao nhận gạo đảm bảo đúng đối tượng và các quy định hiện hành của Nhà nước; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

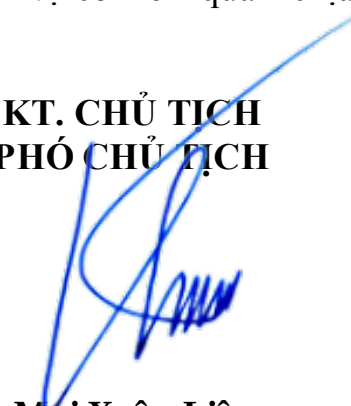
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo; Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực VII; Chủ tịch UBND các xã Mường Lát, Quang Chiêu, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Tam Chung, Trung Lý; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH_{G12}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

Phụ biểu
Hỗ trợ gạo cho công tác bảo vệ và phát triển rừng
theo Quyết định số 1910/QĐ-TTg ngày 24/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ tháng 7, 8, 9 năm 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Đơn vị bản/hộ	Hỗ trợ hộ tham gia Bảo vệ rừng						Hỗ trợ hộ tham gia Trồng, chăm sóc rừng					Tổng				
		Số hộ nghèo	Diện tích bảo vệ rừng (ha)	Số khẩu hộ trợ thực tế (khẩu)			Số gạo hỗ trợ bảo vệ rừng (kg)	Số hộ	Diện tích trồng, chăm sóc rừng (ha)	Số khẩu hộ trợ thực tế (khẩu)			Số gạo hỗ trợ trồng, chăm sóc rừng (kg)	Tổng số hộ hỗ trợ (hộ)	Tổng số khẩu hỗ trợ (khẩu)	Tổng diện tích hỗ trợ (ha)	Tổng số gạo hỗ trợ (kg)
				Tổng	Khẩu học sinh hỗ trợ tháng 7,8	Khẩu khác hỗ trợ tháng 7,8,9				Tổng	Khẩu học sinh hỗ trợ tháng 7,8	Khẩu khác hỗ trợ tháng 7,8,9					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng cộng		766	7.654,03	3.733	413	3.320	161.790	72	99,98	369	5	364	10.947	838	4.102	7.754	172.737
1	Xã Quang Chiểu	25	1.273,68	156	5	151	6.945	72	99,98	369	5	364	10.947	97	525	1.374	17.892
2	Xã Mường Lát	142	1.354,14	492	31	461	21.675							142	492	1.354	21.675
3	Xã Mường Lý	195	1.226,67	1.031	124	907	44.535							195	1.031	1.227	44.535
4	Xã Nhi Sơn	41	380,82	164	13	151	7.185							41	164	381	7.185
5	Xã Pù Nhi	145	634,82	640	101	539	27.285							145	640	635	27.285
6	Xã Tam Chung	120	610,00	733	106	627	31.395							120	733	610	31.395
7	Xã Trung Lý	98	2.173,90	517	33	484	22.770							98	517	2.174	22.770